

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐẮK LẮK**
Bản án số: 51/2026/HS-ST
Ngày 26 tháng 6 năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Phú và bà Lang Thị Son

- Thư ký phiên tòa: Bà Linh Hoàng Trang Êban - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Thành – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2026/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn V**, sinh năm: 1992 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn A E, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Bùi Văn T, sinh năm: 1969 và bà Trương Thị Thu T1 (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 15/9/2025, bị Công an xã E ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05 bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 19/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, TP . Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 25/5/2020, chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt

Người làm chứng: Anh **Lê Tuấn K**, sinh năm: 1992

Trú tại: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn V là người nghiện ma túy. Khoảng 07 giờ ngày 25/12/2025 V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 47S1-118.75 của mình đi từ nhà mình đến đường A, phường T, tỉnh Đắk Lắk để tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến đầu hẻm T đường A, V gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch), qua nói

chuyện thì V biết tại khu vực này có 01 (một) người phụ nữ tên “Dung” bán ma túy. Sau đó, V nói với người này “Cho gặp chị D” để mua ma túy thì người này rời đi. Khoảng 02 phút sau, có một người phụ nữ giới thiệu tên D, đeo khẩu trang (không rõ địa chỉ) đi ra gặp V. Khi gặp, V nói với D “*Bán cho mình 500.000 đồng*” rồi V đưa cho người này 500.000 đồng và D đưa cho V 01 (một) gói nilong hàn kín hai đầu, bên trong có gói bằng giấy bạc có kích thước 03cm x 1,5cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng, rồi D bỏ đi.

Sau đó, V điều khiển xe mô tô đi về xã E. Khi đến Buôn Kổ Dung B, xã E, V để xe mô tô ở ngoài và đi vào trong ngôi nhà hoang, không có người sinh sống để sử dụng ma túy. Tại đây, Vũ xé 01 (một) mảnh giấy bạc rồi đổ ma túy ra chuẩn bị sử dụng thì bị Công an xã E phát hiện, bắt quả tang.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tạm giữ của Bùi Văn V: 01 gói nilong hàn kín hai đầu bên trong có gói giấy bạc có kích thước 03cm x 1,5cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 gói giấy bạc kích thước 02cm x 01cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại: WAVE biển kiểm soát 47S1-118.75; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung; 02 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng và 01 chai nhựa hình trụ trong suốt, nắp màu trắng bên trong có chứa 150 ml nước tiểu của Bùi Văn V.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 29/12/2025 của Bệnh viện Đ đối với Bùi Văn V thì V dương tính với chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 1307 ngày 31/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ: Chất bột màu trắng trong gói giấy bạc bên trong gói nilong và chất bột màu trắng trong gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định, là ma túy, loại Heroine (H), có tổng khối lượng: 0,2433 gam.

Bản kết luận giám định số 17 ngày 05/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ: Mẫu nước tiểu của Bùi Văn V gửi giám định tìm thấy sản phẩm chuyển hoá của H (Heroin) trong cơ thể.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức: Trả lại cho người quản lý hợp pháp của Bùi Văn V là ông Bùi Văn T (*Bố đẻ của V*) 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của Bùi Văn V không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKS-KV2 ngày 08/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 đã truy tố bị cáo Bùi Văn V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025), xử phạt bị cáo Bùi Văn V từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,2201 gam ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định; 02 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại: WAVE biển kiểm soát 47S1-118.75; chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức: trả lại cho người quản lý hợp pháp của Bùi Văn V là ông Bùi Văn T (bố đẻ của V) 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của Bùi Văn V không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 10 giờ ngày 25/12/2025, tại Buôn K, xã E, tỉnh Đắk Lắk, Bùi Văn V đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2433 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an xã E phát hiện và bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

c) Heroine, C, Methamphetamine, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Xét thấy khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Bùi Văn V có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình, song với ý thức coi thường pháp luật, với mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây tổn hại đến sức khỏe của con người, làm ảnh hưởng đến khả năng lao động của bản thân, hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân gián tiếp gây nên nhiều loại tội phạm khác. Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ TNHS:

- **Tình tiết tăng nặng:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

- **Tình tiết giảm nhẹ:** Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Bùi Văn V đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Căn cứ hành vi, tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng sự quản lý của nhà nước về các chất ma túy và cũng nhằm mục đích đấu tranh, ngăn chặn và phòng ngừa chung.

[7] Đối với người đàn ông và người phụ nữ tên D đã bán ma túy cho Bùi Văn V, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch. Nên kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ thì xử lý theo pháp luật.

[8] **Về xử lý vật chứng:** Đối với 0,2201 gam ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định và 02 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại: WAVE biển kiểm soát 47S1-118.75 giấy chứng nhận xe mang tên anh Nguyễn Đình D1 sinh năm 1988, trú tại Thôn I, xã E, tỉnh Đắk Lắk đã thu giữ của bị cáo Bùi Văn V, do bị cáo mua của anh D1 với số tiền 10.000.000 đồng, đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức: Trả lại cho người quản lý hợp pháp của Bùi Văn V là ông Bùi Văn T (*Bố đẻ của V*) 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của Bùi Văn V không liên quan đến hành vi phạm tội.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Tuyên bố:** Bị cáo **Bùi Văn V** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

[2] **Về hình phạt:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025*). Xử phạt bị cáo **Bùi Văn V 03 (Ba)** năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/12/2025.

[3] **Các biện pháp tư pháp:**

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,2201 gam ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định và 02 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô của Bùi Văn V nhãn hiệu Honda, loại: WAVE biển kiểm soát 47S1-118.75 giấy chứng nhận xe mang tên anh Nguyễn Đình D1, sinh năm 1988, trú tại Thôn I, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức: Trả lại cho người quản lý hợp pháp của Bùi Văn V là ông Bùi Văn T (*Bố đẻ của V*) 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của Bùi Văn V không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 ngày 16/06/2026).

[4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Văn V phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2, Đắk Lắk
- Công an tỉnh Đắk Lắk
- Tòa án tỉnh Đắk Lắk
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk
- Phòng THADS khu vực 2, Đắk Lắk
- Thi hành án HS
- Các đương sự

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên